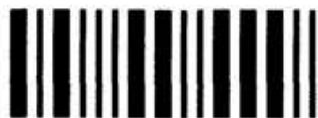


MAGNE - B₆ corbière®



Cần thận trọng khi phối hợp:

- Trường hợp phải điều trị kết hợp với tetracycline đường uống, thì phải uống hai loại thuốc cách khoảng nhau ít nhất 3 giờ.

CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Chỉ dùng magnesi ở phụ nữ có thai khi cần thiết.
- Thành phần magnesi và vitamin B6 đơn lẻ được xem là tương thích với thời kỳ cho con bú. Liều vitamin B6 được khuyến cáo dùng hằng ngày cho phụ nữ đang cho con bú không được quá 20 mg/ngày.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tiêu chảy, đau bụng, phản ứng ngoài da, phản ứng dị ứng. Thuốc có chứa natri metabisulfit, nguy cơ có phản ứng dị ứng, kể cả phản ứng phản vệ và co thắt phế quản.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

DƯỢC LỰC HỌC:

Về phương diện sinh lý, magnesi là một ion dương có nhiều trong nội bào. Magnesi làm giảm tính kích thích của nơron và sự dẫn truyền nơron cơ. Magnesi tham gia vào nhiều phản ứng men. Pyridoxin, là một đồng enzym (đồng yếu tố), tham gia vào nhiều quá trình chuyển hóa.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sự hấp thu muối magnesi ở đường tiêu hóa xảy ra qua một cơ chế thụ động, trong số nhiều cơ chế khác nhau, trong đó độ hòa tan của muối có vai trò quyết định.

- Sự hấp thu muối magnesi ở đường tiêu hóa không vượt quá 50%.
- Bài tiết chủ yếu trong nước tiểu.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Dấu hiệu và triệu chứng:

Thông thường, quá liều magnesi uống không gây ra những phản ứng gây độc trong điều kiện chức năng thận bình thường. Tuy nhiên, trong trường hợp suy thận, quá liều magnesi uống có thể gây độc. Tác hại gây độc chủ yếu tùy thuộc vào nồng độ magnesi huyết thanh với những dấu hiệu ngộ độc như: tụt huyết áp, buồn nôn, ói mửa, ức chế thần kinh trung ương, giảm phản xạ, bất thường điện tâm đồ, khởi đầu ức chế hô hấp, hôn mê, ngưng tim và liệt hô hấp, vô niệu.

Xử trí:

Điều trị: bù nước, lợi tiểu bắt buộc. Trong trường hợp suy thận, cần lọc máu hay thẩm phân phúc mạc.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Dung dịch uống. Không được tiêm.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

sanofi~synthelabo

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANOFI-SYNTHELABO VIỆT NAM

(Đạt chứng nhận GMP-WHO)

15/6C Đăng Văn Bi, Thủ Đức, TP.HCM, Việt Nam.

ĐT: (84) 8 3896 6905 - Fax: (84) 8 3896 0031

DẠNG VÀ TRÌNH BÀY:

Dung dịch uống trong ống 10 ml.

Hộp 10 ống.

THÀNH PHẦN:

Mỗi ống chứa:

Magnesi lactat dihydrat 186 mg

Magnesi pidolat 936 mg

Pyridoxin chlorhydrat hay vitamin B6 10 mg

Tá dược vừa đủ: Natri metabisulfit, natri saccharin, chất tạo mùi caramel cerise, nước tinh khiết, (tương đương với 100 mg cation Mg hay 8,24 mEq hay 4,12 mmol).

CHỈ ĐỊNH:

- Được để nghị điều trị các trường hợp thiếu magnesi riêng biệt hay kết hợp.

LIỀU VÀ CÁCH DÙNG:

Hòa dung dịch ống uống trong nửa ly nước.

- Người lớn: 3-4 ống/ngày (12,4 mmol hoặc 300 mg cation Mg/24 giờ).

- Trẻ em và trẻ nhỏ cân nặng trên 10 kg (khoảng 1 tuổi): 10-30 mg/kg/ngày (0,4-1,2 mmol/kg/ngày) hoặc 1-4 ống/ngày tùy theo tuổi. Nên chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2-3 lần: sáng, trưa và chiều. Cần ngưng điều trị ngay khi nồng độ magnesi máu trở về bình thường.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.
- Suy thận nặng với độ thanh thải creatinin dưới 30 ml/phút.
- Phối hợp với levodopa vì có sự hiện diện của pyridoxin.

THẬN TRỌNG:

- Khi có thiếu calci đi kèm thì phải bù magnesi trước khi bù calci.
- Thuốc có chứa sulfit, có thể gây hoặc làm trầm trọng các phản ứng dạng phản vệ.
- Trong trường hợp suy thận mức độ vừa, cần thận trọng nhằm phòng ngừa các nguy cơ liên quan đến tăng magnesi máu.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Chống chỉ định phối hợp:

- Levodopa: tác dụng của levodopa bị ức chế khi không được dùng đồng thời với một chất kháng men dopadecarboxylase ngoại biên.

Không nên phối hợp:

- Quinidine: tăng lượng quinidine trong huyết tương và nguy cơ quá liều.

- Tránh dùng magnesi kết hợp với các chế phẩm có chứa phosphat hoặc calci là các chất ức chế quá trình hấp thu magnesi tại ruột non.